

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 01-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Đình D, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 03/10/199 SH, tổ dân phố SX, phường HS, quận DS, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đình Ch và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Trần Thị H1 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 9 năm 2020 đến ngày 04 tháng 9 năm 2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Chiến Th – Luật sư Công ty Luật Trịnh Khắc Triệu, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố QT I, phường HD, quận DS, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 17/220 LT, tổ dân phố ĐC, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Anh Hồ Đình Kh, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 22 SH, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố TT, phường TTh, quận DK, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Chị Đặng Thị Ph, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 5, phường VH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Đình D từng có quan hệ tình cảm với chị Trần Thị H nên biết chị H có xe mô tô và thường xuyên đeo vàng trang sức trên người. Do cần tiền tiêu xài và trả nợ, D đã nảy sinh ý định giết chị H nhằm chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định trên, trưa ngày 01 tháng 9 năm 2020, D gọi điện hẹn chị H rủ đi chơi, chị H đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị H điều khiển mô tô, biển kiểm soát 15M1-012.29 đến khu vực đầu ngõ nhà D rồi gọi điện báo cho D biết đang đứng chờ ở bên ngoài. Trước khi ra gặp chị H, D lấy 01 con dao gấp cất vào trong ví, sau đó cầm lái chở chị H đến khu vực đường đê biển thuộc tổ dân phố Đông, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng. D dựng xe mô tô ngoài đường đê rồi cùng chị H đi bộ vào bãi đất trống cách đó khoảng 30m để quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục, D lấy con dao gấp trong ví cầm trên tay phải, ngồi đè lên đùi chị H, tay trái bóp cổ, tay phải cầm dao dí vào mạn sườn trái yêu cầu chị H phải tháo hết nữ trang trên người đưa cho D. Sau khi lấy được nhẫn, dây chuyền, hoa tai của chị H, D cất vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục dùng tay trái bóp cổ chị H, đồng thời cầm dao đâm nhiều nhát vào vùng bụng, mạn sườn trái và cổ chân hai bên của chị H cho đến khi thấy chị H không còn giãy giụa. Do tưởng chị H đã chết nên D vứt dao lại và lấy tấm bạt ở gần đó phủ lên người chị H, đồng thời cầm theo túi xách đi ra lấy xe mô tô của chị H. D điều khiển xe đi đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ dân phố Đông, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng thì dừng lại lục soát túi xách lấy được 01 điện thoại Oppo, 200.000 đồng trong ví và một số giấy tờ gồm: 01 đăng ký xe mô tô, giấy chứng minh nhân dân, thẻ ngân hàng đều mang tên Trần Thị H, đồng thời bỏ lại một số đồ dùng cá nhân khác như: Dao, kim, kính, găng tay, khẩu trang... Sau đó, D đem xe mô tô lấy được của chị H đi đến cửa hàng cầm đồ Hoàn Hà, địa chỉ số: 1773 PVĐ, phường TTh, quận DK, thành phố Hải Phòng cầm cố cho chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1971 lấy 6.000.000 đồng rồi bắt taxi (không nhớ tên

hãng) đi về nhà mình để thay quần áo. Tiếp theo, D đem nhẫn, dây chuyền, hoa tai của chị H đến cửa hàng kinh doanh vàng bạc Hồ Phương, địa chỉ: Số 22 SH, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng bán cho anh Hồ Đình Kh, sinh năm 1991 với giá 6.915.000 đồng, nhưng do D còn mua cho mình 01 dây chuyền bạc với giá 2.265.000 đồng tại cửa hàng nên nhận lại 4.650.000 đồng. Sau đó, D đi đến cửa hàng Mạnh Đạt Mobile, địa chỉ: Số 158 LT, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng bán chiếc điện thoại Oppo cho anh Phạm Mạnh Đ1 lấy 500.000 đồng. Sau khi cầm cố và bán tài sản lấy được của chị H, D đi đến nhà bạn gái là Đặng Thị Ph, sinh năm 1984, trú tại: Tổ 5, phường Vạn Hương, quận ĐS, thành phố Hải Phòng trả nợ cho chị Ph 1.500.000 đồng, cho chị Ph vay 2.000.000 đồng và cho 02 con của chị Ph mỗi cháu 200.000 đồng. Về phía chị H, sau khi tỉnh lại thấy trên thân thể có nhiều vết thương chảy nhiều máu và bị mất xe mô tô cùng toàn bộ tài sản, chị H đã bỏ ra đến khu vực nhà hàng Thanh Phong, thuộc Đoàn 295, quận ĐS, thành phố Hải Phòng thì được quần chúng nhân dân phát hiện, đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế quận ĐS, sau đó chuyển bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng điều trị.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, được xác định là khu bãi đất trống dọc thoải lồi lên Đồi Đốc, thuộc tổ dân phố Đông, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã ghi nhận được các dấu vết màu nâu (nghi máu) bám dính trên bạt dứa, sợi dây chun và nền đất. Cơ quan điều tra thu giữ: 01 con dao gấp cán màu đỏ, dài 21,5cm có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất 2,4cm; một số dấu vết nghi máu; 01 sợi dây chun; 01 đôi giày nữ; 01 áo chống nắng màu xanh. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đình Đình D, thu giữ: 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM ngân hàng VPbank đều mang tên Trần Thị H; 01 quần sooc bò màu xanh, 01 áo phông ngắn tay, cổ tròn màu đen (bộ quần áo D mặc khi gây án). Cùng ngày 01 tháng 9 năm 2020, chị Nguyễn Thị Thu H2, chủ cửa hàng cầm đồ Hoàn Hà giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 15M1-012.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Trần Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đình Đình D và 01 khế ước cầm đồ. Anh Phạm Văn Đ1, chủ cửa hàng điện thoại Mạnh Đạt giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Oppo A37. Anh Hồ Đình Kh, chủ cửa hàng kinh doanh vàng bạc Hồ Phương giao nộp 01 khối vàng, có khối lượng 7,4746 gam (do đã nung số trang sức ngay sau khi mua của D), đồng thời giao nộp 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu Sandisk 64G được lấy từ Camera an ninh của cửa hàng, ghi lại hình ảnh D đến bán đồ trang sức lấy được của chị H. Chị Đặng Thị Ph giao nộp số tiền 3.900.000 đồng.

Ngày 02 tháng 9 năm 2020, Đình Đình D bị bắt theo lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận ĐS. Thu giữ trong người D số tiền 7.340.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng. Cơ quan điều tra cũng đã thu hồi được

toàn bộ giấy tờ, vật dụng của chị H, gồm: 03 khẩu trang; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy biển số 15M1 - 012.29; 01 sách hướng dẫn lái xe; 01 thẻ công nhân mang tên Trần Thị H; 01 thẻ card VPbank; 01 sách kỹ thuật lái xe; 01 kính mắt Dior; 01 quần chàm bi màu xanh trắng trẻ em; 01 đôi găng tay nữ (dạng găng tay chống nắng); 01 kim cán màu vàng; 01 túi nilon màu trắng có cúc bấm; 01 kéo đen tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ dân phố Đông, phường HS, quận DS, thành phố Hải Phòng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 438/2020/TgT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân Trần Thị H bị nhiều vết thương thành bụng trái gây rách và tụ máu mạc nối lớn, đụng dập phúc mạc vùng rãnh đại tràng trái đã được phẫu thuật thăm dò ổ bụng không phải can thiệp vào các cơ quan phủ tạng và nhiều vết thương phần mềm vùng lưng, cẳng chân hai bên, bầm tím vùng cổ, xây xước da cánh tay, khuỷu tay trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 21%. Các vết thương rách da có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên; vết bầm tím vùng cổ có đặc điểm do vật tày (tay chân cũng được coi là vật tày) tác động trực tiếp gây nên. Các vết xây xước da vùng cánh tay và khuỷu tay trái có đặc điểm do tác động tương hỗ với vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định số 104/2020/GĐSH ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Trên các đồ vật gồm 01 dao nhọn (dạng dao gấp); 01 quần soóc; 01 áo phông ngắn tay, cổ tròn; 01 áo thun dài tay; 01 quai áo lót; 02 mảnh bao dứa đều có máu của Trần Thị H.

Tại Kết luận giám định số 01/KLGD-HPL ngày 29 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 khối kim loại màu vàng có khối lượng 7,4746 gam, là hợp kim của Vàng, Bạc, Đồng. Hàm lượng Vàng là 65,63%, Bạc 18,12% và Đồng 16,24%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 là 840.000 đồng; giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX là 12.000.000 đồng; giá trị của 01 khối kim loại trọng lượng 4,9055gr vàng có giá trị 6.932.400 đồng. Tổng giá trị tài sản trên là 19.772.400 đồng.

Quá trình điều tra, Đình Đình D khai nhận là người sử dụng con dao gấp có 01 đầu nhọn, lưỡi sắc đem theo sẵn từ nhà, thực hiện hành vi đâm nhiều nhát lên thân thể của chị Trần Thị H và chiếm đoạt tài sản của chị H vào ngày 01 tháng 9 năm 2020 như nội dung nêu trên.

Lời khai nhận tội của Đình Đình D phù hợp với lời khai của bị hại chị Trần Thị H; phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích, xác định các đặc

điểm dấu vết thương tích, cơ chế hình thành vết thương trên thân thể bị hại phù hợp với đặc điểm của vật chứng; phù hợp với Kết quả giám định về dấu vết sinh học có trên các đồ vật, quần áo thu giữ tại hiện trường và tại chỗ ở của bị can, xác định có máu của nạn nhân; phù hợp với số tài sản của nạn nhân bị chiếm đoạt đã thu giữ được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Đối với số tài sản bị chiếm đoạt, chị Trần Thị H đã nhận lại đầy đủ và yêu cầu Đinh Đình D phải bồi thường tiền phải gia công số nữ trang đã nung thành khối là 4.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu Đinh Đình D phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần. Tổng số tiền yêu cầu được bồi thường là 104.500.000 đồng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thu H2 yêu cầu được bồi thường số tiền cầm cố xe mô tô là 6.000.000 đồng; anh Hồ Đình Kh yêu cầu được bồi thường số tiền mua vàng là 6.915.000 đồng; anh Phạm Văn Đ1 không có yêu cầu gì. Hiện tại, Đinh Đình D chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đinh Đình D về tội “Giết người” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Đình D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự như lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu luận tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đồng thời xâm hại hai khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo hộ, đó là quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của con người và quyền sở hữu về tài sản. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo thể hiện sự mạnh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật với ý chí quyết tâm phạm tội cao, thể hiện ở việc chuẩn bị sẵn hung khí là con dao bấm đem theo người, sau đó thực hiện liên tiếp các động tác đâm phần mũi nhọn của con dao vào các vị trí khác nhau trên thân thể nạn nhân, trong đó có các vị trí ở vùng bụng, mạn sườn là vị trí hiểm yếu trên thân thể người, có khả năng tử vong cao nhằm mục đích đoạt mạng nạn nhân để chiếm đoạt tài sản. Chỉ đến khi làm tử vong nạn nhân đã chết, bị cáo mới dừng việc tấn công và lấy đi toàn bộ tài sản của nạn nhân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo mong muốn nạn nhân chết. Việc nạn nhân không bị chết là ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành các tội Giết người và Cướp tài sản quy định tại Điều 123 và Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Động cơ gây án của bị cáo là giết nạn nhân để cướp tài sản của họ. Liên trước và sau khi bị cáo thực hiện hành vi giết người, bị cáo đã thể hiện rõ ý định và hành vi chiếm tài sản của nạn nhân. Cụ thể là, trước khi dùng dao đâm nạn nhân, bị cáo đã dùng tay bóp cổ bắt nạn nhân tháo trang sức trên người đưa cho bị cáo; sau khi dùng dao đâm nhiều nhát dao cho đến khi tưởng nạn nhân đã chết, bị cáo tiếp tục chiếm đoạt xe máy, điện thoại và một số đồ vật, tài sản khác của nạn nhân. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm e “*Giết người mà liên trước đó hoặc ngay sau đó thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng*” khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bị cáo sử dụng hung khí để giết người. Thực tế trên thân thể nạn nhân có nhiều vết thương chủ yếu do dao gây nên, nếu bị cáo không dùng phương tiện là dao hỗ trợ tấn công nạn nhân thì chưa chắc bị cáo đã có thể gây hại cho tính mạng, sức khỏe của nạn nhân. Như vậy, phương tiện là con dao được bị cáo chuẩn bị là để giết bị hại, cướp tài sản đã được xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Giết người nên không sử dụng là tình tiết định khung “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Xét tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được trị giá 19.972.400 đồng nên hành vi của bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, khẳng định việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Đinh Đình D tại Cáo trạng số 12 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo được hưởng chế định hình phạt đối với hành vi phạm tội chưa đạt về hậu quả quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá về hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Đình D từ 17 đến 18 năm tù về tội Giết người, từ 6 đến 7 năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt từ 23 đến 25 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chị Trần Thị H toàn bộ chi phí điều trị thương tích, bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền gia công số nữ trang đã nung thành khối, tiền công người chăm sóc, tiền mất thu nhập 02 tháng chị H phải nghỉ việc với tổng số tiền là 104.500.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H2 tiền cầm cố xe mô tô là 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hồ Đình Kh số tiền mua vàng là 6.915.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gập; 01 quần soóc bò màu xanh; 01 áo phông ngắn tay, cổ tròn màu đen; 01 sợi dây chun; là vật không còn giá trị sử dụng. Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 sợi dây chuyền bạc và 11.240.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại 01 điện thoại Nokia cho bị cáo nhưng đề nghị tiếp tục tạm giữ đảm bảo việc thi hành án.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đinh Đình D: Luật sư không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết định khung và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra vụ việc từ lúc ở Cơ quan điều tra cho đến phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Đình D đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình, bản thân D chưa có tiền án, tiền sự và đã chấp nhận bồi thường hậu quả cho chị H. Bị cáo có trình độ văn hóa thấp, không có sự am hiểu pháp luật. Về hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố đề nghị với hành vi của D là quá nghiêm khắc. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề xuất. Như vậy, cũng đủ nghiêm khắc, răn đe đối với bị cáo, đồng thời để bị cáo D có cơ hội sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

Bị cáo không bổ sung quan điểm của Luật sư và không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử: *“Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố”*. Chính vì vậy, tại Quyết định xét xử số

41/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thể hiện việc Tòa án có thể xét xử bị cáo Đinh Đình D theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Đình D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra. Kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Bị cáo Đinh Đình D có quan hệ tình cảm với chị Trần Thị H, biết chị H có tài sản là đồ trang sức đeo trên người và có xe moto. Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên bị cáo đã nảy sinh ý định giết chị H để chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định trên, bị cáo đã gọi điện rủ chị H đi chơi. Ngày 01 tháng 9 năm 2020, Đinh Đình D chuẩn bị sẵn 01 con dao dạng dao gấp, dài tổng thể 21,5cm, loại một lưỡi sắc, một đầu nhọn, cán dao màu đỏ, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 9,5cm; bản rộng nhất 2,4cm để trong ví đem theo người rồi cùng chị Trần Thị H (bạn gái cũ) đến khu vực đường đê biển thuộc tổ dân phố Đông, phường HS, quận DS, thành phố Hải Phòng. Cả hai dựng xe moto ngoài đường đê, đi bộ vào bãi đất trống cách đường khoảng 30m và cùng nhau quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong, D lấy dao trong ví ra, ngồi lên đùi, tay trái bóp cổ, tay phải cầm dao dí vào mạng sườn trái chị H đe dọa yêu cầu chị H tháo hết nữ trang trên người ra. Chị H tháo hết nữ trang đưa cho D. D lấy hết số nữ trang của chị H đút vào túi quần rồi dùng tay trái bóp cổ chị H. Chị H la hét, giãy giụa, D dùng tay phải cầm dao đâm vào bụng, mạng sườn trái và hai cổ chân của chị H và dùng tay trái bóp cổ đến khi thấy chị H sùi bọt mép, lè lưỡi, mặt tím tái, ngừng giãy giụa, D lầm tưởng chị H bị chết thì mới dừng lại. Hành vi dùng vũ lực đe dọa làm chị H lâm vào tình thế không thể chống cự để chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự. Hành vi dùng dao đâm nhiều nhất vào cơ thể chị H với mục đích giết người của bị cáo đã phạm tội “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của của con người mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Bị cáo có hành vi ngồi đè lên hai đùi, tay trái bóp cổ, tay phải cầm dao dí vào mạng sườn trái chị H đe dọa buộc chị H tháo, đưa tài sản gồm nhẫn, hoa

tai, dây chuyền. Hành vi dùng dao đe dọa để chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm khác*”. Tội cướp tài sản do bị cáo thực hiện đã hoàn thành ở thời điểm bị cáo dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản gồm nhẫn, dây chuyền, hoa tai của chị H. Việc bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản gồm điện thoại, xe máy và số tiền 200.000 đồng khi thực hiện hành vi giết chị H vẫn là hành vi cướp tài sản và bị xử lý cùng với hành vi cướp tài sản trước khi thực hiện hành vi giết chị H. Công cụ là con dao bị cáo sử dụng để đe dọa chị H chiếm đoạt tài sản và cũng được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi giết người không phải là yếu tố định tội hay định khung đối với tội giết người. Do đó, quan điểm của Kiểm sát viên xác định liên trước và liên sau khi thực hiện hành vi dùng dao đâm nhiều nhát để giết người, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản nên yếu tố dùng dao đe dọa để chiếm đoạt tài sản không thuộc trường hợp “*Sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm khác*”, do đó hành vi cướp tài sản của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận. Trường hợp sau khi dùng dao để giết bị hại xong bị cáo mới thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì hành vi cướp tài sản mới vi phạm khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự như quan điểm của Viện kiểm sát.

[6] Ngay sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi giết người và ngay sau khi thực hiện hành vi giết người, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản. Tội phạm mà bị cáo thực hiện trước và sau khi thực hiện hành vi giết người là tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, hành vi giết người của bị cáo đã vi phạm điểm e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[7] Bị cáo Đinh Đình D không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[8] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội, đến thời điểm hiện tại, bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào cho nạn nhân. Do hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo được hưởng chế định hình phạt đối với hành vi phạm tội chưa đạt về hậu quả quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả của tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt về tội “Giết người” và trên mức khởi điểm của khung hình phạt về tội “Cướp tài sản” là phù hợp.

- *Về hình phạt bổ sung:*

[9] Theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo Đinh Đình D không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về bồi thường dân sự:

[10] Tại phiên tòa, chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần là 104.500.000 đồng bao gồm các khoản tiền: Chi phí cấp cứu, khám và điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp là 35.000.000 đồng; tổn thất thực tế tiền công hàng ngày bị mất của chị H do phải điều trị thương tích không đi làm được là 18.000.000 đồng; tổn thất thực tế tiền công hàng ngày bị mất của chị Trần Thị H3 do phải chăm sóc cho chị H ở bệnh viện là 7.500.000 đồng; chi phí khám và điều trị bệnh sau này đến khi khỏi hẳn các thương tích là 20.000.000 đồng; chi phí bồi thường tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng; chi phí gia công số vàng trang sức do chủ tiệm vàng đã nấu thành khối là 4.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đối với yêu cầu của bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 104.500.000 (*Một trăm linh tư triệu năm trăm nghìn*) đồng.

[11] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Thu H2 yêu cầu bị cáo Đinh Đình D bồi thường số tiền 6.000.000 đồng: Đây là số tiền chị Nguyễn Thị Thu H2 đã bỏ ra để nhận cầm cố xe moto do Đinh Đình D đã cướp của chị Trần Thị H. Xét thấy, khi chị Nguyễn Thị Thu H2 nhận cầm cố xe moto từ bị cáo Đinh Đình D thì chị Nguyễn Thị Thu H2 không biết được xe moto này là do D phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H2.

[12] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hồ Đình Kh yêu cầu bị cáo Đinh Đình D bồi thường số tiền 6.915.000 đồng. Đây là số tiền anh Hồ Đình Kh đã bỏ ra để mua lại số vàng trang sức do Đinh Đình D đã cướp của chị Trần Thị H. Xét thấy, khi anh Hồ Đình Kh mua số vàng trang sức từ bị cáo D không biết được số vàng này là do D phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Đình Kh.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Cơ quan điều tra thu giữ gồm : Số tiền 11.240.000 đồng; 01 sợi dây chun (dạng dây nịt áo ngực nữ); 01 con dao (dạng dao gấp, cán màu đỏ); 01 quần sooc bò màu xanh; 01 áo phông ngắn tay, viền cổ tròn đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model TA-1036, IMEI: 355801090978182, màu đen; 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng.

[14] Đối với số tiền 11.240.000 đồng do Đinh Đình D chiếm đoạt, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Mặc dù, đây là số tiền mà bị cáo có được từ việc bán tài

sản chiếm đoạt cho anh Hồ Đình Kh và chị Nguyễn Thị Thu H2. Nhưng chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 4.000.000 đồng tiền chi phí gia công số vàng trang sức do chủ tiệm vàng đã nấu thành khối. Việc bị cáo bán số vàng trang sức cho anh Hồ Đình Kh được 6.915.000 đồng bao hàm cả giá trị của vàng và tiền phí gia công. Trong vụ án này, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại khoản tiền nào thiệt hại về sức khỏe, tính mạng bị xâm phạm nên để đảm bảo một phần quyền lợi của chị Trần Thị H, đồng thời đảm bảo tính công bằng của pháp luật cần trả cho chị Trần Thị H số tiền 4.000.000 đồng chi phí gia công số vàng trang sức do chủ tiệm vàng đã nấu thành khối; trả cho chị Nguyễn Thị Thu H2 số tiền 3.000.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Thu H2 đã bỏ ra để nhận cầm cố xe moto do Đinh Đình D đã cướp của chị Trần Thị H; trả cho anh Hồ Đình Kh số tiền 4.240.000 đồng mà anh Hồ Đình Kh đã bỏ ra để mua lại số vàng trang sức do Đinh Đình D đã cướp của chị Trần Thị H.

[15] Đối với 01 con dao (dạng dao gấp, cán màu đỏ) là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[16] Đối với 01 sợi dây chun (dạng dây nịt áo ngực nữ); 01 quần sooc bò màu xanh; 01 áo phông ngắn tay, viền cổ tròn đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[17] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model TA-1036, IMEI: 355801090978182, màu đen: Bị cáo Đinh Đình D dùng để liên lạc hẹn bị hại đi chơi và thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[18] Đối với 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng là tài sản của bị cáo có được do mua từ nguồn tiền phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

[19] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[20] Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 57; Điều 15 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Đình D 17 năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt) và 9 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đinh Đình D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là: 26 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 9 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Đinh Đình D phải bồi thường cho bị hại chị Trần Thị H số tiền 104.500.000 (*Một trăm linh tư triệu năm trăm nghìn*) đồng. Trả cho chị Trần Thị H số tiền 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng, được trừ vào số tiền 11.240.000 (*Mười một triệu hai trăm bốn mươi nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0004322 ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Đinh Đình D còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại chị Trần Thị H số tiền 100.500.000 (*Một trăm triệu năm trăm nghìn*) đồng.

- Buộc bị cáo Đinh Đình D phải trả cho chị Nguyễn Thị Thu H2 số tiền 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng. Chị Nguyễn Thị Thu H2 được nhận lại số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng, được trừ vào số tiền 11.240.000 (*Mười một triệu hai trăm bốn mươi nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0004322 ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Đinh Đình D còn phải tiếp tục trả cho chị Nguyễn Thị Thu H2 số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng.

- Buộc bị cáo Đinh Đình D phải trả cho anh Hồ Đình Kh số tiền 6.915.000 (*Sáu triệu chín trăm mười lăm nghìn*) đồng. Anh Hồ Đình Kh được nhận lại số tiền 4.240.000 (*Bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền 11.240.000 (*Mười một triệu hai trăm bốn mươi nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0004322 ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Đinh Đình D còn phải tiếp tục trả cho anh Hồ Đình Kh số tiền 2.675.000 (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại chị Trần Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Thu H2, anh Hồ Đình Kh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model TA-1036, IMEI: 355801090978182, màu đen; 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 sợi dây chun (dạng dây nịt áo ngực nữ); 01 con dao (dạng dao gấp, cán màu đỏ); 01 quần sooc bò màu xanh; 01 áo phông ngắn tay, viền cổ tròn đen.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Đình D phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.225.000 (*Năm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo Đinh Đình D, bị hại chị Trần Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa (chị Nguyễn Thị Thu H2, anh Hồ Đình Kh, anh Phạm Văn Đ1) được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa (chị Đặng Thị Ph) được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV06 Công an TP. Hải Phòng;
- Cục THADS TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam CATP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

Nguyễn Xuân Tuyền